

## **55. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC - CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN TỈNH BẮC KẠN ĐẾN NĂM 2010 CÓ XÉT ĐẾN NĂM 2020**

**1. Tên đề tài:** Quy hoạch phát triển công nghiệp khai thác – chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2010 có xét đến năm 2020.

**2. Tổ chức chủ trì đề tài:** Sở Công nghiệp - Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn

**3. Chủ nhiệm đề tài:** KS. Ngô Duy Kiên

**4. Mục tiêu của đề tài:**

Quy hoạch phát triển công nghiệp khai thác - chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2010 trên cơ sở tiềm năng khoáng sản của tỉnh và đề ra kế hoạch điều tra, thăm dò khoáng sản chuẩn bị nguồn nguyên liệu khoáng sản cho sự phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản những năm tiếp theo.

**5. Kết quả thực hiện:**

**5.1. Đánh giá tổng quát đặc điểm địa chất và khoáng sản của tỉnh Bắc Kạn**

**5.1.1. Đặc điểm địa chất.**

Diện tích tỉnh Bắc Kạn gồm 16 phân vị địa tầng có tuổi từ Cambri đến Jura, có 6 phức hệ magma có thành phần Bazan, axit và kiềm. Cấu trúc địa chất tỉnh Bắc Kạn được khống chế bởi hệ thống đứt gãy sâu dạng vòng cung, gồm 4 đới cấu tạo chính là:

- Đới Lô Gâm: Thuộc diện tích phía Tây bản đồ (địa phận huyện Chợ Đồn và một phần huyện Ba Bể). Khoáng sản liên quan gồm: Chì kẽm, sắt, pyrit;

- Đới Tòng Bá - Phú Ngũ: Kéo dài từ Pắc Nặm - thị xã Bắc Kạn - Chợ Mới (đọc quốc lộ 3). Khoáng sản liên quan gồm: Sắt, vật liệu xây dựng (trong đới này ở Thái Nguyên liên quan đến Titan).

- Khối Bắc Thái - Bắc Sơn: Gồm nếp lồi Ngân Sơn và nếp lồi Khau Âu (Thần Sa). Khoáng sản liên quan gồm: Chì kẽm, sắt, vàng;

- Đới Sông Hiến: Phân bố thành dải hẹp ở phần phía Đông và Đông Bắc tỉnh Bắc Kạn. Khoáng sản chính là vàng.

**5.1.2. Khoáng sản.**

Kết quả công tác điều tra địa chất (đo vẽ địa chất, tìm kiếm, thăm dò) đã ghi nhận trên địa phận tỉnh Bắc Kạn có 165 mỏ và điểm quặng. Các mỏ và điểm quặng phân bố khá tập trung tạo thành các vùng quặng là Chợ Đền - Chợ Đồn, Ngân Sơn, Na Rì, Pắc Lạng và Khau Âu. Trong đó khoáng sản có số lượng lớn là:

- Quặng chì kẽm: Có 70 mỏ và điểm quặng, tập trung chủ yếu ở Chợ Đền - Chợ Đồn là 39 mỏ và điểm quặng với trữ lượng và tài nguyên dự báo là 5.728.158 tấn (Pb+Zn); Ngân Sơn, Na Rì có 21 điểm quặng với tài nguyên dự báo là 154.000 tấn (Pb+Zn); còn 10 điểm phân bố rải rác.

- Quặng sắt: Gồm 13 mỏ và điểm quặng phân bố như sau: Vùng Chợ Đồn, 3 mỏ và điểm quặng với trữ lượng và tài nguyên dự báo là 4,6 triệu tấn. Vùng Ngân Sơn, có 6 mỏ và điểm quặng với trữ lượng và tài nguyên dự báo là 13,9 triệu tấn. Vùng Bộc Bó - Bằng Thành, có 4 điểm quặng với trữ lượng và tài nguyên dự báo là 4 triệu tấn.

- Vàng: Gồm 17 mỏ và điểm quặng cả gốc và sa khoáng (7 mỏ gốc, 10 mỏ sa khoáng). Phân bố ở rìa phía Đông và Đông Bắc địa phận của Tỉnh, thuộc đới Sông Hiến, trong đó có 2 mỏ thuộc loại mỏ lớn là Pắc Lạng và Bó Va.

- Antimon: Gồm 6 điểm quặng. Na Rì: 3 điểm, các điểm này mới được phát hiện qua đo vẽ bản đồ. Hàm lượng Sb = 1 - 9,64%; Chợ Mới: 3 điểm, các điểm này mới được phát hiện qua đo vẽ bản đồ.

- Các khoáng sản khác: gồm 59 điểm, chủ yếu là vật liệu xây dựng, pyrit, thạch anh ...

## **5. 2. Quy hoạch phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2010 có xét đến năm 2020.**

### ***5.2.1. Tiềm năng khoáng sản của tỉnh Bắc Kạn.***

Khoáng sản của tỉnh Bắc Kạn khá đa dạng với 165 mỏ và điểm quặng các loại, qua phân tích tình hình khoáng sản trên địa bàn tỉnh, giá trị kinh tế của các nguồn nguyên liệu khoáng sản và nhu cầu hiện nay cho thấy tỉnh Bắc Kạn có 4 loại khoáng sản có tiềm năng là: chì kẽm, sắt, vàng và vật liệu xây dựng:

- Quặng chì kẽm:

Gồm 70 mỏ và điểm quặng, trữ lượng cấp B là 109.858 tấn, cấp  $C_1 + C_2$  là 1.748.345 tấn, tài nguyên dự báo là 4.023.955 tấn. Phần lớn chúng thuộc mỏ vừa và nhỏ nhưng lại phân bố rất tập trung ở Chợ Điền - Chợ Đồn và vùng Ngân Sơn, trong đó tiềm năng lớn tập trung ở Chợ Điền - Chợ Đồn. Các mỏ và điểm quặng hầu hết đã được tìm kiếm sơ bộ, tìm kiếm đánh giá và thăm dò;

- Quặng sắt: Đã khảo sát, tìm kiếm, thăm dò 13 mỏ và điểm quặng, trữ lượng cấp  $C_1 + C_2$  là 13.529.903 tấn, tài nguyên dự báo là 9.000.000 tấn. Quy mô từng mỏ không lớn, nhưng chúng tập trung ở 3 vùng chính là Ngân Sơn, Pắc Nặm và Chợ Đồn nên rất có ý nghĩa cho phát triển công nghiệp luyện gang của Tỉnh;

- Vàng: Gồm 17 mỏ và điểm quặng phân bố ở đới sinh khoáng Sông Hiến, trữ lượng cấp  $C_2 = 5.567\text{kg}$ , tài nguyên dự báo là 49.829kg. Hiện chưa có mỏ nào được thăm dò đủ điều kiện cho khai thác nên việc khai thác vàng những năm qua mang tính nhỏ lẻ, không theo quy hoạch dẫn đến hiệu quả thấp, khó quản lý. Vàng là khoáng sản có mức độ biến thiên rất lớn nên cần phải tiến hành thăm dò làm cơ sở cho khai thác cũng như chọn thiết bị khai thác;

- Vật liệu xây dựng: Đá vôi trong tỉnh Bắc Kạn rất phong phú, trong trầm tích hệ tầng Devon chiếm khoảng 50% là đá vôi. Chúng gồm đá vôi xây dựng, đá vôi xi măng và có thể có đá vôi trắng, tổng trữ lượng và tài nguyên dự báo đá vôi xi măng là  $261.000.000\text{m}^3$  (trong đó trữ lượng cấp  $C_1 + C_2 = 10.000.000\text{m}^3$ , đá hoa và đá vôi trắng là  $462.000.000\text{m}^3$ ).

**Bảng tổng hợp tiềm năng khoáng sản chính của Bắc Kạn**

Tên khoáng sản	Trữ lượng			TNDB
	B	$C_1$	$C_2$	
Sắt		13.529.903 tấn		9.000.000 tấn
Chì - kẽm	109.858 tấn	784.309 tấn	964.036 tấn	4.032.955 tấn
Vàng			5.567kg	49.829kg
Đá vôi xi măng		$10.000.000\text{m}^3$		$251.000.000\text{m}^3$
Đá hoa trắng				$462.000.000\text{m}^3$
Sét xây dựng		$1.680.000\text{m}^3$		$5.970.000\text{m}^3$

5. 2.2. Quy hoạch phát triển công nghiệp khai thác - chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn đến năm 2010 có xét đến năm 2020.

\* Từ nay đến 2010.

Trên cơ sở tiềm năng khoáng sản của Tỉnh, đề tài dự kiến 9 cụm công nghiệp khai thác - chế biến khoáng sản là:

- Cụm công nghiệp khai thác chế biến chì - kẽm Bản Thi huyện Chợ Đồn;
- Cụm công nghiệp khai thác chế biến chì - kẽm Nam Bằng Lũng huyện Chợ Đồn;
- Cụm công nghiệp luyện gang Cẩm Giàng huyện Bạch Thông;
- Cụm công nghiệp khai thác quặng sắt - luyện gang Quảng Bạch huyện Chợ Đồn;
- Cụm công nghiệp khai thác quặng sắt - luyện gang Bằng Thành, huyện Pắc Nặm;
- Cụm công nghiệp khai thác vàng Lương Thượng - Lạng San huyện Na Rì;
- Cụm công nghiệp xi măng Xuất Hóa thị xã Bắc Kạn;
- Cụm công nghiệp xi măng Thanh Bình huyện Chợ Mới;
- Cụm công nghiệp chế biến đa vôi trắng xã Nam Cường, Quảng Khê huyện Chợ Đồn;

\* Từ năm 2010 đến năm 2020

Trên cơ sở đánh giá tiềm năng khoáng sản trên các diện tích có triển vọng khoáng sản (mức triển vọng 3), có thể xây dựng thêm các khu công nghiệp khai thác - chế biến khoáng sản trên các diện tích sau:

- Diện tích Ngân Sơn - Sỹ Bình: Gồm 18 điểm quặng chì kẽm, 6 mỏ sắt;
- Diện tích Pắc Lạng - Bó Va: Đối tượng là vàng, gồm 5 mỏ và điểm quặng;
- Diện tích Khau Âu: Đối tượng là vàng và antimon.

**6. Thời gian bắt đầu và kết thúc: 2003 - 2004**

**7. Kinh phí thực hiện:**